

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Rx Thuốc kê đơn

Dung dịch uống

A.Zinc SIRO

**ĐỀ XA TÀM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý
KIẾN CỦA BÁC SĨ
KHÔNG DÙNG THUỐC QUÁ HẠN SỬ
DỤNG GHI TRÊN NHÃN
THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN
THUỐC**

THÀNH PHẦN: mỗi 5 ml chứa

Hoạt chất:

Kẽm 10 mg
(Dưới dạng Kẽm gluconat 70 mg)

Tá dược: vừa đủ 5 ml

(Acid citric, sucralose, methyl paraben, propyl paraben, propylen glycol, sorbitol 70%, màu đỏ erythrosin, hương dâu, sucrose, nước tinh khiết).

DẠNG BÀO CHẾ: Dung dịch uống

MÔ TẢ SẢN PHẨM: Dung dịch màu đỏ, hương dâu.

CHỈ ĐỊNH:

- Uống kết hợp với các dung dịch bù nước và điện giải trong phác đồ điều trị tiêu chảy kéo dài (theo khuyến cáo của Tổ chức Y Tế thế giới WHO).

- Bổ sung kẽm vào chế độ ăn hằng ngày, tăng cường sức đề kháng giúp cơ thể khỏe mạnh.

- Phòng ngừa và điều trị các trường hợp thiếu kẽm: trẻ còi xương, suy dinh dưỡng, chậm tăng trưởng, thường bị rối loạn tiêu hóa, chán ăn, khó ngủ, khóc đêm, nhiễm trùng tái diễn ở da, đường hô hấp, đường tiêu hóa, khô da, da đầu chi dày sừng, hói, loạn dưỡng móng (móng nhăn, có vết trắng, chậm mọc), vết thương chậm lành, khô mắt, loét giác mạc, quáng gà.

- Phụ nữ mang thai (thường bị nôn) và bà mẹ đang cho con bú, người có chế độ ăn thiếu cân bằng hoặc ăn kiêng, người phải nuôi ăn lâu dài qua đường tĩnh mạch.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Đối với quy cách ống uống 5 ml:

- Trẻ em dưới 6 tuổi: ½ ống/ngày.

- Người lớn, trẻ em trên 6 tuổi: 1 ống/ngày.

- Phụ nữ mang thai, phụ nữ đang cho con bú: 2 ống/ngày.

Đối với quy cách chai:

- Trẻ em dưới 6 tuổi: 2,5 ml/ngày (đong bằng cốc đong kèm theo).

- Người lớn, trẻ em trên 6 tuổi: 5 ml/ngày (đong bằng cốc đong kèm theo).

- Phụ nữ mang thai, phụ nữ đang cho con bú: 10 ml/ngày (đong bằng cốc đong kèm theo).

Cách dùng: Uống sau bữa ăn.

CHÔNG CHỈ ĐỊNH:

Quá mẫn với các thành phần của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG:

- Lưu ý với bệnh nhân suy thận vì có thể xảy ra hiện tượng tích lũy kẽm.

- Tá dược có chứa lactose: Không nên sử dụng cho bệnh nhân không dung nạp galactose, thiếu hụt Lapp lactase, rối loạn hấp thu glucose - galactose.

- Tá dược có sucrose và sorbitol: Bệnh nhân mắc các rối loạn điều trị về dung nạp fructose, rối loạn hấp thu glucose - galactose hoặc thiếu hụt enzym sucrose - isomaltase không nên sử dụng thuốc này.

- Tá dược màu đỏ erythrosin, methyl paraben, propyl paraben, có nguy cơ gây phản ứng dị ứng.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Hỏi ý kiến của bác sĩ.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Tương tác thuốc:

- Sự hấp thu của kẽm có thể giảm nếu dùng

chung với sắt, penicilamin, chế phẩm chứa phospho, và tetracyclin.

- Uống kẽm gluconat có thể làm giảm hấp thu của đồng, fluoroquinolon, sắt, penicilamin và tetracyclin.

- Trientin: Trientin có thể làm giảm sự hấp thu kẽm, cũng như kẽm có thể làm giảm sự hấp thu trientin.

- Muối calci: Sự hấp thu kẽm có thể bị giảm bởi các muối calci.

- Thực phẩm: Các nghiên cứu về sử dụng đồng thời kẽm với thực phẩm thực hiện trên người tình nguyện khỏe mạnh cho thấy sự hấp thu kẽm đã bị trì hoãn đáng kể bởi nhiều loại thực phẩm (bao gồm bánh mì, trứng luộc, cà phê và sữa). Các chất có trong thực phẩm, đặc biệt là phytat và chất xơ, gắn kết với kẽm và ngăn chặn sự hấp thu vào tế bào ruột.

Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Đau bụng, khó tiêu, buồn nôn, kích ứng dạ dày.

- Dùng kẽm gluconat kéo dài với liều cao dẫn đến nguy cơ thiếu đồng, gây thiếu máu và giảm bạch cầu trung tính. Nên theo dõi công thức máu và cholesterol huyết thanh để phát hiện sớm dấu hiệu của sự thiếu hụt đồng.

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG PHẢN ỨNG CÓ HẠI GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng: Buồn nôn, nôn.

Điều trị: Than hoạt tính, sữa, calci carbonat làm chậm sự hấp thu kẽm.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ:

Nhóm dược lý: Thuốc bổ sung khoáng chất

Mã ATC: A12CB02.

- Kẽm là khoáng chất thiết yếu tìm thấy trong hầu hết các tế bào. Cơ thể người chứa khoảng 2 - 3 g kẽm, có trong xương, răng, tóc, da, gan, cơ bắp, bạch cầu và tinh hoàn. Kẽm kích thích hoạt động của rất nhiều enzym là những chất xúc tác các

phản ứng sinh hoá trong cơ thể. Kẽm cần thiết cho một hệ thống miễn dịch lành mạnh, có khả năng chống nhiễm trùng và phòng ngừa cảm cúm. Kẽm giúp làm mau lành các vết thương, kích thích sự phát triển của các tế bào mới, phục hồi các tế bào đã bị các gốc tự do làm tổn thương. Kẽm cũng cần thiết cho sự tổng hợp DNA, kích thích sự chuyển hóa của vitamin A, kích thích sự hoạt động của thị giác và của hệ thần kinh trung ương. Ngoài ra, kẽm còn hỗ trợ cho việc tăng trưởng và phát triển bình thường của thai nhi trong bụng mẹ, suốt thời kỳ thơ ấu và thiếu niên.

- Tiêu chảy kéo dài làm mất đi một lượng kẽm đáng kể. Việc giảm kẽm trong cơ thể làm chậm quá trình tái tạo và phục hồi về cấu tạo và chức năng tế bào niêm mạc ruột dẫn đến kéo dài thời gian tiêu chảy. Vì vậy việc bổ sung kẽm có khả năng làm giảm tiêu chảy ở người tiêu chảy kéo dài.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 20 ống nhựa uống x 5 ml.
- Hộp 30 ống nhựa uống x 5 ml.
- Hộp 50 ống nhựa uống x 5 ml.
- Hộp 1 chai x 30 ml (kèm 1 cốc đong)
- Hộp 1 chai x 60 ml (kèm 1 cốc đong)
- Hộp 1 chai x 100 ml (kèm 1 cốc đong)

BẢO QUẢN:

Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS



AN THIEN PHARMA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN

314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Sản xuất tại nhà máy:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN

Lô C16, Đường Số 9, KCN Hiệp Phước,
Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

AL0460-LI02